ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 2

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

15 câu · Thời gian gợi ý: 25 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đọc kỹ đề

Thùng xanh có 15 l nước. Thùng xanh có ít hơn thùng đỏ 3 l. Hỏi thùng đỏ có bao nhiêu lít nước?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 2. Tìm chữ số

Tìm chữ số còn thiếu: 3□ + 13 = 46

Đáp số: .....

Câu 3. Thành phần phép tính

Trong phép tính 66 − 43 = 23, số bị trừ là số nào?

A. 66 B. 43 C. 23 D. 67

Câu 4. Giờ trong ngày

2 giờ chiều còn gọi là bao nhiêu giờ?

Đáp số: .....

Câu 5. Xếp que tính

Xếp 2 hình vuông và 3 hình tam giác rời nhau bằng que tính (mỗi cạnh một que). Cần bao nhiêu que tính?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 6. Đoạn thẳng

Đoạn thẳng AB dài 41 cm, đoạn thẳng CD dài 13 cm. Đoạn thẳng CD ngắn hơn đoạn thẳng AB bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 7. Điền dấu >, <, =

23 ... 32

A. > B. < C. =

Câu 8. Điền dấu >, <, =

13 – 9 ... 11 – 8

A. > B. < C. =

Câu 9. Đúng hay sai?

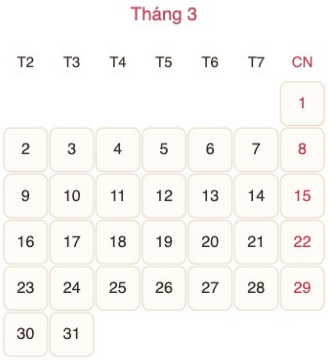
1 kg sắt nặng hơn 7 kg gạo.

Ghi Đ hoặc S: ☐

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 10. Xem lịch



Xem tờ lịch tháng 3. Tháng 3 có bao nhiêu ngày thứ Hai?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Giải toán

Bao thứ nhất nặng 43 kg. Bao thứ hai nhẹ hơn bao thứ nhất 14 kg. Hỏi cả hai bao nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 12. Tính

26 + 7 + 9 = ?

Bài giải:

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13. Xếp theo thứ tự kết quả từ bé đến lớn

7 + 7 ; 6 + 7 ; 5 + 6

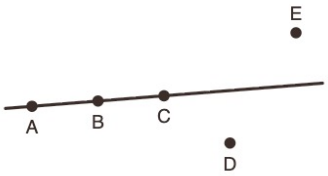
A. 7 + 7 ; 5 + 6 ; 6 + 7

B. 5 + 6 ; 6 + 7 ; 7 + 7

C. 7 + 7 ; 6 + 7 ; 5 + 6

D. 6 + 7 ; 5 + 6 ; 7 + 7

Câu 14. Đếm đường thẳng



Hình bên có 3 điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng và hai điểm D, E nằm ngoài (ngoài ra không có ba điểm nào thẳng hàng). Kẻ đường thẳng qua hai điểm bất kì. Có tất cả bao nhiêu đường thẳng?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Chữ số bị che

Trong phép cộng □8 + 1□ = 32, mỗi ô vuông che một chữ số. Tìm số thứ hai.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T2-HK1-15-D-89292 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

Câu 1: **18** · Lít

Thùng xanh ít hơn, tức là thùng đỏ nhiều hơn thùng xanh 3 l: 15 + 3 = 18 (l).

Câu 2: **3** · Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100

Số thứ nhất là 46 – 13 = 33, nên chữ số còn thiếu là 3.

Câu 3: **A. 66** · Các thành phần của phép cộng, phép trừ

Trong phép trừ: 66 là số bị trừ, 43 là số trừ, 23 là hiệu.

Câu 4: **14** · Ngày – giờ, giờ – phút

Buổi chiều, buổi tối thì cộng thêm 12: 2 + 12 = 14. Vậy 2 giờ chiều là 14 giờ.

Câu 5: **17** · Gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng

Mỗi hình vuông cần 4 que: 4 + 4 = 8. Mỗi hình tam giác cần 3 que: 3 + 3 + 3 = 9. Tất cả: 8 + 9 = 17 que.

Câu 6: **28** · Ôn tập hình phẳng

Dài hơn hay ngắn hơn đều lấy số lớn trừ số bé: 41 – 13 = 28 (cm).

Câu 7: **B. <** · Các số đến 100: cấu tạo, so sánh, đếm số, đếm chữ số

So sánh chữ số hàng chục trước, hàng chục bằng nhau thì so sánh hàng đơn vị: 23 < 32.

Câu 8: **A. >** · Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

13 – 9 = 4; 11 – 8 = 3. Vậy 4 > 3.

Câu 9: **S** · Thực hành với ki-lô-gam, lít

So sánh số ki-lô-gam: 1 < 7, nên 1 kg sắt nhẹ hơn. Câu đã cho sai.

Câu 10: **5** · Ngày – tháng

Các ngày thứ Hai là 2, 9, 16, 23, 30 (mỗi ngày cách nhau 7 ngày). Có 5 ngày.

Câu 11: **72** · Ôn tập đo lường

Bao thứ hai nặng 43 – 14 = 29 (kg). Cả hai bao: 43 + 29 = 72 (kg).

Câu 12: **42** · Cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

Tính từ trái sang phải: 26 + 7 = 33; 33 + 9 = 42.

Câu 13: **B. 5 + 6 ; 6 + 7 ; 7 + 7** · Bảng cộng (qua 10)

7 + 7 = 14; 6 + 7 = 13; 5 + 6 = 11. Từ bé đến lớn: 5 + 6 ; 6 + 7 ; 7 + 7.

Câu 14: **8** · Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng

Nếu không có ba điểm nào thẳng hàng thì có 4 + 3 + 2 + 1 = 10 đường thẳng. Nhưng 3 điểm thẳng hàng chỉ cho 1 đường thẳng thay vì 3, nên bớt 2. Có 10 – 2 = 8 đường thẳng.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 15: **14** · Cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

Hàng đơn vị: 8 + ☐ có tận cùng là 2, nên chữ số che ở số thứ hai là 4 (có nhớ 1). Số thứ hai là 14. Số thứ nhất là 32 − 14 = 18. Vậy số thứ hai là 14.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký